

Số: 37/2023/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 20 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H; địa chỉ: Số nhà 65, tổ dân phố 11, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc K; địa chỉ: Số nhà 65, tổ dân phố 11, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Lan H; địa chỉ: Số nhà 133, tổ dân phố 03, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ;

+ Ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị P; địa chỉ: Số nhà 01, tổ dân phố 02, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ.

+ Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Công H; địa chỉ: Số nhà 45, tổ dân phố 11, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ;

+ Ngân hàng A, địa chỉ trụ sở: Số 194 T, phường L, quận H, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT; người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Đại D, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A, chi nhánh Đ, địa chỉ: Số 888, đường V, tổ dân phố 04, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Đại D: Bà Lương Thị T, chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch N - Ngân hàng A, chi nhánh Đ, địa chỉ: Số nhà 54, tổ dân phố 02, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ (giấy ủy quyền số 818/QĐ-BIDV.ĐB ngày 10/7/2023 của Ngân hàng A chi nhánh Điện Biên).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, d khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã

hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Khắc K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Khắc K thuận tình ly hôn.

2.2. Về con: Giao các con chung là Nguyễn Đức Gia B - sinh ngày 15/01/2008 và Nguyễn Tùng L - sinh ngày 18/4/2017 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; ông Nguyễn Khắc K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung là 3.000.000 (ba triệu) đồng một tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật; bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu tiền lãi nếu ông Nguyễn Khắc K chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng; việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các quy định có liên quan của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản và nợ: Công nhận thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng trước khi Tòa án tiến hành hòa giải như sau:

2.3.1. Bà Nguyễn Thị Thu H rút yêu cầu khởi kiện đối với: Khoản nợ 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng tại hợp đồng tín dụng số 05/2022/7158705/HĐTD ngày 18/10/2022; khoản nợ 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng tại Hợp đồng tín dụng số 03/2022/7158705/HĐTD ngày 12/07/2022 giữa BIDV chi nhánh Điện Biên với ông Nguyễn Khắc K và bà Nguyễn Thị Thu H; Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2022/7158705/HĐBĐ ngày 13/10/2022 giữa BIDV chi nhánh Điện Biên với ông Nguyễn Khắc K và bà Nguyễn Thị Thu H, đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 577964 do UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 06/10/2022 cho bà Nguyễn Thị Thu H.

2.3.2. Đối với khoản nợ và tài sản bảo đảm trả nợ đã thế chấp tại BIDV chi nhánh Điện Biên:

- Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Khắc K có trách nhiệm trả cho BIDV (thông qua BIDV chi nhánh Điện Biên) số tiền nợ gốc là 2.213.000.000 (hai tỷ hai trăm mười ba triệu) đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo 03 hợp đồng tín dụng giữa BIDV chi nhánh Điện Biên với bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Khắc K, cụ thể các hợp đồng sau:

+ Hợp đồng tín dụng số: 04/2022/7158705/HĐTD ngày 11/11/2022; số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng;

+ Hợp đồng tín dụng số: 05/2022/7158705/HĐTD ngày 15/11/2022; số tiền nợ gốc 620.000.000 đồng (đã trả 7.000.000 đồng, còn lại 613.000.000 đồng);

+ Hợp đồng tín dụng số: 01/2023/7158705/HĐTD ngày 11/5/2023; số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng.

- Tài sản bảo đảm trả nợ là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 048717, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 29486, ngày 27/11/2015 do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp cho bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Khắc K theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 60/2017/7158705/HĐBĐ ngày 27/7/2017 và Văn bản số 01/2021/7158705/SĐBS ngày 24/02/2021 sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản nói trên giữa BIDV chi nhánh Điện Biên với bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Khắc K. Trường hợp bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Khắc K không trả được nợ và lãi theo hợp đồng, BIDV (thông qua BIDV chi nhánh Điện Biên) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản đã thế chấp để bảo đảm trả nợ nếu còn sau khi trả hết nợ và lãi phát sinh, thuộc quyền sử dụng, sở hữu của bà Nguyễn Thị Thu H. Sau khi trả hết nợ bà Nguyễn Thị Thu H được quyền nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đã thế chấp và có trách nhiệm đăng ký lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Tài sản bảo đảm trả nợ là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG066541, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH28943, ngày 04/9/2015 do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp cho bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Công H (bố mẹ đẻ bà H) theo Hợp đồng thế chấp bất động sản để bảo đảm nghĩa vụ số 18/2021/8660577/HĐBĐ ngày 24/2/2021 giữa BIDV chi nhánh Điện Biên với bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Công H. Trường hợp bà H và ông K không trả được nợ và lãi theo hợp đồng, BIDV (thông qua BIDV chi nhánh Điện Biên) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản đã thế chấp để bảo đảm trả nợ nếu còn sau khi trả hết nợ và lãi phát sinh, thuộc quyền sử dụng, sở hữu của bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Công H. Sau khi trả hết nợ, bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Công H được quyền nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đã thế chấp.

3.2.3. Đối với các khoản nợ trong gia đình:

- Bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Lan H (chị gái ông K) số tiền nợ gốc là 1.098.000.000 (một tỷ không trăm chín mươi tám triệu) đồng; bà Nguyễn Lan H không yêu cầu lãi vay; thời hạn trả nợ gốc là ngày 31/12/2024; nếu đến hạn 31/12/2024 bà H chưa trả được nợ, bà H không yêu cầu trả lãi chậm thi hành.

- Bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị P (bố mẹ đẻ của ông K) số tiền nợ gốc là 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng; hạn trả nợ gốc là ngày 01/01/2024 lãi xuất vay là 10,7%/năm tính từ ngày 01/6/2023 đến hạn trả ngày 01/01/2024; đến hạn trả ngày 01/01/2024 nếu bà Nguyễn Thị Thu H chưa trả khoản tiền gốc trên thì bà Nguyễn Thị Thu H phải trả tiền lãi đối với số nợ gốc còn phải trả với mức 17%/một năm, từ ngày 01/01/2024 cho đến khi trả hết nợ.

2.3.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn; ông Nguyễn Khắc K

chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Tiền tạm ứng án phí: Khấu trừ cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nói trên vào số tiền 25.800.000 (hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên lai số 0002243 ngày 12/6/2023; trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 25.650.000 (hai mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục K thẩm.

4. Về Thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Chi cục THSDS TPĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐB;
- UBND phường Nam Thanh
(nơi đăng ký kết hôn);
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung